TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 91/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2) Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1968 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố C.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Chết) và bà Châu Thị N (Chết); Có chồng, không có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20/5/2023 "có mặt tại phiên tòa".

Bị hại: Bà Đặng Thị Lệ Q (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Q là hội viên Nhóm Phụ nữ tiết kiệm thuộc Khu vực T, phường T, quận C, thành phố C (gọi tắt là Nhóm Phụ nữ tiết kiệm) do bà Đặng Thị Lệ Q làm Trưởng nhóm, Nguyễn Thị Trường A là Thư ký nhóm từ năm 2016. Hoạt động đến năm 2019, Nguyễn Thị Q tham gia nhóm và cần tiền để trả nợ nên Q thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền vay, cụ thể như sau.

Tháng 10 năm 2019, Q nói dối với bà Q về việc Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N là người thân trong gia đình của Q có người bị bệnh và đang được điều trị tại bệnh viện nên có nhu cầu vay tiền để điều trị bệnh. Do tin tưởng Q nên bà Q đồng ý cho Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N tham gia và đưa cho Q 02 Sổ theo dõi tiết kiệm - tiền vay của 02 người này. Sau khi nhận được sổ, từ ngày 13 tháng 10 năm 2019 đến ngày 17 tháng 5 năm 2020 thì Q bỏ trốn chiếm đoạt tổng số tiền 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*. Trong đó, Q sử dụng tên giả Nguyễn Thanh T giả vờ góp vốn vào Nhóm Phụ nữ tiết kiệm số tiền 1.900.000 đồng để vay từ ngày 13 tháng 10 năm 2019 đến ngày 23 tháng 02 năm 2020 để chiếm đoạt 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*. Sử dụng tên giả Bùi Ngọc N giả vờ góp vốn 2.300.000 đồng và vay từ ngày 03 tháng 11 năm 2019 đến ngày 17 tháng 5 năm 2020 chiếm đoạt 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N mà Q sử dụng tên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tên thật là Hồ Cẩm T và Bùi Thị N. Hồ Cẩm T và Bùi Thị N hoàn toàn không có nhờ Q vay tiền, việc Q sử dụng tên của mình để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì cả hai người không biết.

Ngoài ra, trước khi có ý định và thực hiện hành vi đưa tên giả Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N thì Q còn sử dụng Sổ theo dõi tiết kiệm - tiền vay của mình để vay 41.000.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu đồng)* và sử dụng Sổ mang tên Nguyễn Thị M để vay 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* từ Nhóm Phụ nữ tiết kiệm. Đối với số tiền 15.000.000 đồng Q vay dùm cho M (là người bán hàng rong (rau, cải) tại đia phương) thì bà Q biết sự việc này và đồng ý cho bà M tham gia vay. Sau khi vay số tiền này thì Q đã giao lại cho M. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của Nguyễn Thị M nên chưa tiến hành làm việc được. Đối với 02 khoản vay này, gồm 15.000.000 đồng của M và 48.000.000 đồng của Q trong thời gian đi khỏi địa phương, Q vẫn liên lạc để thoả thuận trả tiền và sau đó đã trả đủ số tiền vay nên chưa đủ cơ sở xác định Nguyễn Thị Q bỏ trốn nhằm chiếm đoạt

số tiền trên. Do đó chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Q về hành vi chiếm đoạt số tiền trên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Q và gia đình đã bồi thường cho bà Đặng Thị Lệ Q tổng số tiền 104.000.000 đồng *(Một trăm lẻ bốn triệu đồng)* gồm tiền vay cho chính bà, bà M và cả Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N. Bà Q đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Các vật chứng thu giữ gồm tiền (tiền Q nộp khắc phục hậu quả) và các Sổ theo dõi tiền vay của Nhóm Phụ nữ tiết kiệm.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-CR ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/5/2023.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại 36.900.000 đồng cho bà Q, trả lại 31 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay (không liên quan đến vụ án) đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận bà Q đã nhận tại toàn bộ tiền khắc phục hậu quả của bà Q, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo thừa nhận ban đầu khi chỉ có một mình bị cáo tham gia làm thành viên và khi vay dùm cho M thì vẫn thực hiện đầy đủ việc góp tiền theo quy ước của Nhóm Phụ nữa tiết kiệm. Sau này, do nợ nần nhiều không có khả năng trả nên mới nảy sinh ý định gian dối, đưa thêm 02 thành viên không có thật vào tham gia để bà được vay tiền trả nợ. Bà dùng số tiền vay được tiếp tục đóng lãi trả nợ bên ngoài cho đến khi không còn khả năng thì bỏ trốn, không cho ai hay biết (kể cả

anh chị em ruột, chồng bị cáo) nhằm mục đích chiếm đoạt, không phải trả số tiền trên.

Trong thời gian bỏ trốn bị cáo tắt điện thoại không ai liên lạc được, khi nào cần thì mới chủ động liên lạc. Bị cáo có nhờ người chuyển trả tiền cho bà Q cho số tiền vay của bị cáo, còn tiền vay của 02 người không có thật Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N thì không có trả.

Bị cáo cũng thừa nhận có nợ nhiều người bên ngoài, khi nào họ có khởi kiện, yêu cầu thì sẽ trả. Trong số những người đó hiện còn nợ riêng bà Q 20.000.000 đồng, số tiền nợ này không liên quan gì đến vụ án này.

Bà Q trình bày: Ban đầu bị cáo tham gia thành viên Nhóm thì đóng lãi đầy đủ nên cảm nhận là có uy tín. Sau đó, bị cáo nói là vay dùm cho người tên M (bán hàng rong trong Khu vực, bà cũng biết người này) và cũng có đóng lãi đầy đủ. Sau nữa bị cáo nói vay dùm cho 02 người bà con, họ hàng tên Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N thì tin tưởng mà đồng ý. Sau khi vay được tiền dùm cho 02 người bà con này thì bỏ trốn, tắt điện thoại không liên lạc được, tìm về nhà thì gặp chồng bà thách thức. Các anh chị em của bị cáo, kể cả chồng bị cáo lúc này cũng không liên lạc được, không biết đang ở đâu. Bà có thông báo cho chồng, người thân bị cáo biết Công an đang truy tìm, truy nã để yêu cầu về giải quyết nhưng vẫn không có tin tức. Về sau, mỗi khi bị cáo cần thì mới tự liên lạc về hỏi thăm chuyện bị truy tìm, rồi có nói gửi tiền về một ít trả cho phần vay của bị cáo rồi tắt điện thoại, không liên lạc lại được. Khi bị cáo bỏ trốn, bà cùng với bà A đi tìm, tìm hiểu được biết 02 người mà bị cáo nói vay dùm tên Nguyễn Thanh T và Bùi Ngọc N là hoàn toàn không có thật.

Do bị cáo và gia đình cũng đã có động thái bồi thường hết số tiền chiếm đoạt và tiền vay của bị cáo, bà M nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà A trình bày: Những lời trình bày của bị cáo, bà Q tại phiên tòa là đúng, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Bà A cũng có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Q là người thành niên, nhận thức đầy đủ pháp luật, hành vi mình làm. Bị cáo tham gia thành viên Nhóm Phụ nữ tiết kiệm để vay tiền, đóng lãi đầy đủ tạo được niềm tin, tin tưởng của bà Q (Trưởng nhóm). Nhưng vì cần tiền trả nợ bên ngoài với lại không còn khả năng vay thêm tiền từ Nhóm Phụ nữ tiết kiệm được nữa nên đã sử dụng tên giả của 02 người không có thật để làm thành viên với mục đích vay được tiền. Sau khi vay được 48.000.000 đồng từ tên của 02 người phụ nữ không có thật này bị cáo cắt đứt liên lạc (kể cả với anh chị em ruột và chồng bị cáo) bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền trên. Như vậy hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 714 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi với thái độ xem thường quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mang tính nguy hiểm, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy số tiền bị cáo lừa đảo không lớn đã được khắc phục toàn bộ không những với số tiền lừa đảo mà còn đối với số tiền mà bị cáo tham gia vay cho chính mình và cho người tên M. Tại phiên tòa bị cáo có lời xin lỗi gửi đến bà Q và cũng được bà Q xin giảm nhẹ hình phạt chứng tỏ bị cáo có ý thức sửa sai, biết hối hận về việc mình làm, có khả năng cải tạo, tự cải tạo theo chiều hướng tích cực. Qua đó thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt dành cho bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù giam là còn cao nên Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và vừa cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của hình phạt tù để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

[4] Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với tang vật, vật chứng không có liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại 36.900.000 đồng cho bà Q, trả lại 31 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay (không liên quan đến vụ án) là phù hợp. Đối với 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Nguyễn Thị Q; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên

Nguyễn Thị M; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Bùi Ngọc N; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Nguyễn Thanh T; 01 quyển vở học sinh kẻ ô li có ghi 06 nội dung trên 03 tờ giấy: *"Tôi: Đặng Thị Lệ Q có nhận của ông Lê Quang Sơn số tiền 2.000.000 đồng"* là tang vật, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được tịch thu lưu hồ sơ.

[5] Ghi nhận bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bà Q. Bà Q đã nhận đủ số tiền 104.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q 01 (một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/5/2023.

Về xử lý tang vật, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho bà Đặng Thị Lệ Q 36.900.000 đồng và 31 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay; Tịch thu lưu hồ sơ 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Nguyễn Thị Q; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Nguyễn Thị M; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Bùi Ngọc N; 01 Sổ theo dõi tiền tiết kiệm – tiền vay bìa đỏ, chữ in màu đen ghi họ tên Nguyễn Thanh T; 01 quyển vở học sinh kẻ ô li có ghi 06 nội dung trên 03 tờ giấy: *"Tôi: Đặng Thị Lệ Q có nhận của ông Lê Quang Sơn số tiền 2.000.000 đồng"*.

Công nhận bị cáo Nguyễn Thị Q đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bà Đặng Thị Lệ Q số tiền 104.000.000 đồng. Bà Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Cái Răng (Địa chỉ: Số 01 Đường số 6, Khu dân cư Nông Thổ Sản II, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Công an quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: TK. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn